

NINH KẾT
RẤT NHANH

LỚP PHỦ
LIỀN MẠCH

CHỨNG NHẬN
AN TOÀN VỚI
NƯỚC UỐNG, THỰC PHẨM



POLYUREA FA 1044

POTABLE WATER & FOOD
CONTACT APPROVED

Akfix Polyurea FA 1044 là hệ thống polyurea thơm nguyên chất, hai thành phần, ninh kết nhanh, 100% chất rắn, được tạo ra từ phản ứng giữa prepolymer isocyanat và hỗn hợp nhựa. Sản phẩm này được đặc chế để ứng dụng cho khu vực tiếp xúc với thực phẩm và nước uống. Sản phẩm này thân thiện môi trường, không VOC và không dung môi. Ứng dụng an toàn cho sàn trong nhà và sàn ngoài trời. Sản phẩm phải được thi công bằng thiết bị phun đa thành phần có hệ thống hâm nóng, áp suất cao.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Cấu trúc hóa học | Phương pháp thử | Thông số Thành phần A: (MDI) Prepolymer Thành phần B: Nhựa Amin |
|---------------------------------------|-----------------|---|
| Hàm lượng VOC (%) | ASTM D-1259 | 0 |
| Hàm lượng chất rắn (%) | ASTM D-2697 | 100 |
| Thời gian đông kết (giờ) | -- | 5-10 |
| Thời gian hết dính (giờ) | -- | 15-25 |
| Thời gian chờ giữa các lớp (giờ) | | 0-6 |
| Tỷ trọng (gr/cm ³) | ASTM D-792 | 0,99-1,03 |
| Độ bền căng (MPa) | ASTM D638 | 16-18 |
| Modul (MPa) | ASTM D638 | 100 % giãn dài ≥10 300 % giãn dài ≥15 |
| Giãn dài (%) | ASTM D638 | ≥ 350 |
| Độ cứng (Shore D) | ASTM D2240 | 40-45 |
| Độ cứng (Shore A) | ASTM D2240 | 85-90 |
| Độ bền xé (N/mm) | ASTM D 624 | 50-55 |
| Độ mài mòn (mg) | EN ISO 5470-1 | <90 (H22, 1000 vòng) |
| Độ bền kéo (N/mm ²) | ASTM D 4541 | Bê tông: ≥ 2.5, Thép: ≥ 6 |
| Chứng nhận an toàn tiếp xúc thực phẩm | EN 1186-1/15 | Phù hợp |



ĐÓNG GÓI

DUNG TÍCH 225 kg + 200 = 425 kg.

Tested according to EN 1186 Migration testing on Food Contact Materials and found in compliance with regulation EU No 10/2011 with amendments



ĐẶC TÍNH

Thích ứng cho khu vực tiếp xúc thực phẩm và nước uống. 100% chất rắn, không VOC, không mùi. Không chứa chất xúc tác. Phản ứng nhanh và nhanh đưa vào sử dụng. Ổn định nhiệt hoàn hảo. Liên mảnh với khả năng kháng nước cao. Bám dính rất tốt lên bê tông, thép, nhôm, gỗ, vv... Khả năng linh hoạt hoàn hảo. Không nhạy cảm với nhiệt độ và độ ẩm. Kháng hóa chất rất tốt. Chịu va đập và ăn mòn rất tốt. Độ bền căng và độ bền kết cấu rất tốt. Ứng dụng với nhiều độ dày khác nhau.



LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

Bể và các công trình chứa nước uống. Đường ống dẫn nước uống. Nhà máy chế biến và sản xuất thực phẩm. Kho đông lạnh. Công trình lưu trữ nước mưa và bể lắng. Hệ thống lọc nước. Bể bơi, bể cá và công viên giải trí.

